TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**180**/2020/HS-PT
Ngày 7/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Trọng Danh**
Các Thẩm phán: Bà **Dương Thị Hồng Minh**
Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 7/12/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2020/TLHS - PT ngày 21/10/2020 đối với bị cáo Đặng Hoàng H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Đặng Hoàng H (T)** - Sinh ngày: 25 tháng 8 năm 1993, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Số nhà 181 L, tổ 55, phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn P và bà Mai Thị L*(Đều còn sống)*; Có vợ là Võ Thị Mỹ L và có 02 con *(con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019)*;

Tiền án; Tiền: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đoàn Đức T, sinh năm 1988 và chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 1986; Cùng địa chỉ: K83/20/9B đường H, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Anh T và chị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo Đặng Hoàng H: Bà Lê Thị Xuân P, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV K Chi nhánh Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 27/3/2020, Đặng Hoàng H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WaveS màu đen xám biển kiểm soát 43E1-02670 đến nhận hàng hóa tại số 41 đường Đ, thành phố Đà Nẵng rồi đi đến số K83/20/9B đường H, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng để giao cho vợ chồng anh Đoàn Đức T và chị Lê Thị Thùy L. Đến 17 giờ 05 phút cùng ngày, sau khi giao hàng hóa xong, lợi dụng lúc chị L đi xuống nhà dưới để lấy tiền trả, H đi vào phòng khách, lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng đang để trên nệm và 01 điện thoại di động Iphone7 Plus màu đen đang để trên giường rồi đi ra ngoài, cất giấu vào trong túi xách của mình và ngồi đợi chị Linh đem tiền phí giao hàng ra trả. Sau khi nhận tiền từ chị L, H điều khiển xe bỏ đi. Khi đến cầu Thuận Phước, H tháo 01 sim trong điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen vứt bỏ tại đây rồi đi về nhà. Sau khi sự việc xảy ra anh Đoàn Đức T đến Công an phường Hòa Khê trình báo. Đến 00 giờ 40 phút ngày 28/3/2020 Đặng Hoàng H đến Công an phường Hòa Khê đầu thú và giao nộp 2 điện thoại di động đã trộm cắp được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 99 ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen số Imei 353819089176768 trị giá 5.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng số Imei: 353099102667966 trị giá 20.200.000 đồng. Tổng giá trị 02 điện thoại là: 25.800.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số: 111/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Về hình phạt: Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hoàng H **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 bị cáo Đặng Hoàng H có đơn kháng cáo với nội dung: xin xét xử theo trình tự phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 21/9/2020, người bị hại là anh Đoàn Đức T và chị Lê Thị Thùy L có đơn xin cho bị cáo H được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hoàng H giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Hoàng H và người bị hại Đoàn Đức T, Lê Thị Thùy L theo đúng thủ tục tố tụng và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số:111/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng pháp luật, mức hình phạt 09 *(chín)* tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tuy nhiên đối với bị cáo H là người có nhân thân tốt, tài sản đã trả lại cho bị hại, bị cáo có 2 con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Lê Thị Xuân P người bào chữa cho bị cáo Đặng Hoàng H có quan điểm luận cứ bào chữa cho bị cáo như sau: Luật sư hoàn toàn thống nhất về tội danh và Điều luật mà cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo H nên không có tranh luận về tội danh và điều luật. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo bởi lẽ: sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú và tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, con bị cáo còn nhỏ, bản thân bị cáo thì bị viêm khớp nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Đặng Hoàng H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa người bị hại là anh Đoàn Đức T và chị Lê Thị Thùy L vắng mặt, tuy nhiên trong đơn xin xét xử vắng mặt và đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, anh T và chị L xin cho bị cáo H được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Hoàng H đã khai nhận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 27/3/2020 Đặng Hoàng H đã có hành vi lợi dụng sơ hở của anh T và chị Linh trong lúc chị L đi xuống nhà lấy tiền trả tiền giao hàng, H đã đi vào phòng khách lén lút trộm cắp trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng đâng để trên nệm và 01 điện thoại di động Iphone7 Plus màu đen đang để trên giường rồi đi ra ngoài, cất giấu vào trong túi xách của mình và ngồi đợi chị L đem tiền phí giao hàng ra trả. Giá trị 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen số Imei 353819089176768 trị giá 5.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng số Imei: 353099102667966 trị giá 20.200.000 đồng. Tổng giá trị mà bị cáo Đặng Hoàng H đã trộm cắp trong vụ này là: 25.800.000 đồng. Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 111/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa

án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả của vụ án, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và xem xét đến nhân thân của bị cáo; xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy đối với bị cáo H sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú và tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, con bị cáo còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo pháp luật. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người bị hại; sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng, nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Hoàng H và bị hại Đoàn Đức Thuận, Lê Thị Thùy Linh, sửa Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Hoàng H 09 tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 7/12/2020). Giao bị cáo về UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4.Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- Toà án nhân dân quận Thanh Khê;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Trọng Danh